

# Xin Chào Việt Nam

## Biến động thị trường

|                   | 04/11    | 1 ngày | 1T  | 3T   | YTD  |
|-------------------|----------|--------|-----|------|------|
| VNIndex (điểm, %) | 1,651.98 | 2.2    | 0.4 | 8.1  | 30.4 |
| GTGD (tỷ đồng)    | 34,267   |        |     |      |      |
| VN30 (điểm, %)    | 1,897.71 | 2.2    | 2.1 | 14.8 | 41.1 |

## Các chỉ số

|                          | 04/11       | 1 ngày | 1T     | 3T     | YTD     |
|--------------------------|-------------|--------|--------|--------|---------|
| TPCP 1 năm (% , đcb)     | 2.07        | 0.82   | (0.36) | 0.92   | 0.54    |
| TPCP 3 năm (% , đcb)     | 2.30        | 0.40   | 0.43   | 0.84   | 1.63    |
| USD/VND (%)              | 26,319.00   | (0.05) | 0.19   | (0.50) | (3.17)  |
| JPY/VND (%)              | 171.43      | (0.48) | 2.34   | 3.51   | (5.21)  |
| EUR/VND (%)              | 30,278.00   | 0.05   | 1.59   | 0.10   | (12.35) |
| CNY/VND (%)              | 3,694.09    | (0.01) | 0.23   | (1.21) | (5.49)  |
|                          | Phiên trước | 1 ngày | 1T     | 3T     | YTD     |
| TPKB Mỹ 10 năm (% , đcb) | 4.08        | (0.66) | (0.87) | (2.60) | (10.63) |
| WTI (USD/thùng, %)       | 60.04       | (1.65) | (1.38) | (9.43) | (16.29) |
| Vàng (USD/oz, %)         | 3,993.68    | (0.13) | 1.30   | 18.93  | 52.90   |

## Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| STB      | 81.3      | VIX      | (256.7)   |
| FPT      | 67.3      | VPB      | (128.3)   |
| HAG      | 28.3      | ACB      | (125.1)   |
| VPI      | 26.9      | DXG      | (84.2)    |
| GMD      | 24.3      | CII      | (83.6)    |

## Giao dịch khối ngoại

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| VIX      | 326.3     | HDB      | (170.4)   |
| VPB      | 164.8     | STB      | (90.4)    |
| MSN      | 147.1     | VHM      | (67.7)    |
| ACB      | 131.8     | TCB      | (51.5)    |
| VCI      | 107.4     | VCB      | (38.1)    |

## Biến động theo ngành

| Top 5 ngành tăng        | %    | Top 5 ngành giảm   | %      |
|-------------------------|------|--------------------|--------|
| F&B                     | 6.10 | Phần mềm & dịch vụ | (1.54) |
| Ngân hàng               | 2.89 | Bất động sản       | (0.98) |
| Hàng hóa vốn            | 2.37 | Hàng hóa cá nhân   | (0.53) |
| Truyền thông & giải trí | 1.69 | Vật liệu           | (0.39) |
| Thiết bị & DV y tế      | 1.25 | Dịch vụ thương mại | (0.37) |

## CÓ GÌ HÔM NAY?

### Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Bẫy tăng giá?

### Vĩ mô & Chiến lược

- Market Trader:** Áp lực thoái vốn vẫn tiếp diễn
- ### Lịch sự kiện

## Ước tính tổng lợi nhuận doanh nghiệp các cổ phiếu trong VN30

|      | LNHĐLN ròng<br>(Tỷ đồng) | Tăng EPS<br>(Tỷ đồng) | PE<br>(x) | PB<br>(x) | EV/EBITDA<br>(x) | ROE<br>(%) |
|------|--------------------------|-----------------------|-----------|-----------|------------------|------------|
| 2022 | 2,063                    | 277                   | 116.6     | 9.8       | 1.4              | 18.4       |
| 2023 | 2,334                    | 277                   | 102.0     | 11.7      | 1.3              | 14.3       |
| 2024 | 1,231                    | 334                   | 123.1     | 11.7      | 1.5              | 14.8       |
| 2025 | 1,228                    | 380                   | 135.6     | 13.5      | 1.9              | 15.1       |

## Các chỉ báo vĩ mô Việt Nam

|                             | 4Q23   | 1Q24   | 2Q24   | 3Q24   | 4Q24   | 1Q25   | 2Q25   |
|-----------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| GDP (% n/n)                 | 6.7    | 5.7    | 6.9    | 7.4    | 7.6    | 7.1    | 8.0    |
| Cán cân thương mại (tỷ USD) | 5.4    | 8.1    | 4.2    | 8.9    | 4.0    | 3.2    | 4.4    |
| CPI (% n/n, TB)             | 0.4    | 3.8    | 4.4    | 3.5    | 2.9    | 3.2    | 3.3    |
| Tín dụng (%)                | 13.5   | 12.5   | 15.3   | 16.1   | 13.8   | 16.3   | 17.5   |
| USD/VND (tb)                | 24,379 | 24,786 | 25,458 | 24,093 | 25,386 | 25,565 | 26,121 |
| GDP Mỹ (% n/n)              | 3.3    | 1.6    | 1.9    | 2.8    | 2.5    | (0.3)  | 2.2    |
| GDP Trung Quốc (% n/n)      | 5.2    | 4.9    | 4.7    | 4.6    | 4.8    | 5.4    | 5.2    |

Nguồn: KIS, Bloomberg

VUI LÒNG THAM KHẢO NGUYÊN TẮC KHUYẾN NGHỊ, THÔNG TIN CÔNG KHAI VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM Ở CUỐI BÁO CÁO

## Nhận định thị trường & Tin tức

### Nhận định thị trường

#### Bẫy tăng giá?

Thị trường ghi nhận sự hồi phục sau nhiều phiên giảm điểm trước đó, đặc biệt là ở nhóm Chứng khoán, Ngân hàng và Bất động sản khi có nhiều mã tăng tích cực.

Kết phiên, VNIndex tăng 2.16%, đóng cửa ở ngưỡng 1,651 điểm. Trong khi đó, VN30Index tăng 2.16%, đóng cửa tại 1,897 điểm. Khối lượng và giá trị giao dịch trong phiên đạt 1,199 triệu cổ phiếu/34,266 tỷ đồng, tăng lần lượt 34%/25% so với trung bình của năm phiên giao dịch trước đó.

Khối ngoại mua ròng, với hơn 1,202 tỷ đồng, ở các mã VIX, VPB và MSN với giá trị lần lượt là 326 tỷ đồng, 164 tỷ đồng và 147 tỷ đồng. Ngược lại, họ tập trung bán các mã HDB, STB và VHM với giá trị lần lượt là 170 tỷ đồng, 90 tỷ đồng và 67 tỷ đồng.

Chứng khoán có tỷ suất sinh lời tốt, bao gồm SHS (+9.62%), VCI (+6.94%), SSI (+6.92%), VIX (+6.91%), VND (+6.91%) và TCX (+5.88%).

Ngân hàng đóng cửa trong sắc xanh, ở VPB (+6.88%), TCB (+4.17%), MBB (+3.90%), TPB (+3.60%), VIB (+3.27%), STB (+3.06%), CTG (+2.99%), SHB (+2.19%), ACB (+2.16%), BID (+2.16%), LPB (+1.97%), HDB (+1.80%), VCB (+1.35%) và SSB (+0.28%).

Bất động sản ghi nhận tăng điểm, nhờ CII (+6.92%), VRE (+6.86%), PDR (+6.78%), KDH (+4.71%), KBC (+4.24%), VIC (+2.87%), VHM (+1.73%) và BCM (+1.52%).

Bên cạnh đó, dòng vốn còn đổ vào các cổ phiếu vốn hóa lớn như MSN (+3.90%), HPG (+2.69%), GVR (+1.41%), VJC (+1.25%) và MWG (+0.99%).

Thị trường ghi nhận nhịp hồi phục tích cực khi tăng điểm trở lại cùng với thanh khoản gia tăng, cho thấy dòng tiền đang dần quay lại thị trường. Tuy nhiên, việc chỉ số vẫn chưa thể vượt lên trên các đường trung bình động 20 và 50 kỳ cho thấy xu hướng hồi phục hiện tại vẫn chưa đủ mạnh để xác nhận sự đảo chiều và rủi ro rung lắc trong ngắn hạn vẫn còn hiện hữu.

## Vĩ mô & Chiến lược

### Market Trader

#### Áp lực thoái vốn vẫn tiếp diễn

##### ► Hoạt động giao dịch trong nước

Trong tuần vừa qua, thanh khoản trên thị trường đánh dấu chuỗi hai tuần giảm liên tiếp. Cụ thể, tổng giá trị giao dịch trên toàn thị trường đạt 275 nghìn tỷ đồng, giảm 27.1% so với tuần trước.

Xét theo từng nhóm nhà đầu tư, hoạt động giao dịch ở nhóm cá nhân trong nước và nhóm tổ chức trong nước đều ghi nhận giảm mạnh, với mức giảm lần lượt là 26.5% và 27.8% so với tuần liền trước.

##### ► Hoạt động giao dịch tự doanh

Nhóm tự doanh trong tuần vừa qua đảo chiều bán ròng nhẹ. Cụ thể, tổng giá trị bán ròng khoảng 69 tỷ đồng. Đáng chú ý, các mã bị rút vốn nhiều nhất, bao gồm VIC (-104 tỷ đồng), DGC (-83 tỷ đồng), VNM (-73 tỷ đồng), LPB (-72 tỷ đồng) và MSN (-67 tỷ đồng). Ở hướng ngược lại, các mã thu hút lượng vốn vào phần lớn tập trung ở VHM (+109 tỷ đồng), KDH (+98 tỷ đồng), MBB (+96 tỷ đồng), HPG (+57 tỷ đồng) và VRE (+56 tỷ đồng).

##### ► Hoạt động giao dịch khối ngoại

Nhóm khối ngoại vẫn duy trì chuỗi 15 tuần bán ròng, nhưng áp lực thoái vốn đã hạ nhiệt phần nào. Cụ thể, tổng giá trị rút ròng trong tuần đạt khoảng 2.7 nghìn tỷ đồng, giảm 37.6% so với tuần trước.

Trong đó, áp lực bán diễn ra chủ yếu ở các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như MBB (-1.2 nghìn tỷ đồng), SSI (-1.0 nghìn tỷ đồng), ACB (-835 tỷ đồng), VIX (-397 tỷ đồng) và HPG (-351 tỷ đồng). Ở hướng ngược lại, dòng tiền chủ yếu đến từ FPT (+1.9 nghìn tỷ đồng), VPB (+250 tỷ đồng), HDB (+237 tỷ đồng), VRE (+194 tỷ đồng) và MWG (+150 tỷ đồng).

tỷ đồng).

## Lịch sự kiện

### ► Lịch sự kiện

| Ngày GDKHQ | Ngày thực hiện | Mã  | Sàn   | Nội dung sự kiện                    | Tỷ lệ thực hiện | Giá trị |
|------------|----------------|-----|-------|-------------------------------------|-----------------|---------|
| 05/11/2025 | 17/11/2025     | HPD | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)   | 5.00%           | 500     |
| 05/11/2025 | 24/11/2025     | CSI | UPCoM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản     |                 |         |
| 05/11/2025 | 27/11/2025     | MFS | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (2500/cp)  | 25.00%          | 2500    |
| 05/11/2025 | 28/11/2025     | PVP | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)  | 10.00%          | 1000    |
| 05/11/2025 |                | BSA | UPCoM | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 06/11/2025 | 26/11/2025     | BTH | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (25000/cp) | 250.00%         | 25000   |
| 06/11/2025 | 06/11/2025     | SCL | UPCoM | Phát hành cổ phiếu                  | 9.00%           |         |
| 06/11/2025 | 03/12/2025     | CNN | UPCoM | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 07/11/2025 |                | TEG | HOSE  | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 07/11/2025 |                | PDR | HOSE  | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản     |                 |         |
| 07/11/2025 |                | FT1 | UPCoM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản     |                 |         |
| 07/11/2025 | 09/12/2025     | VPR | UPCoM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản     |                 |         |
| 07/11/2025 |                | SVD | HOSE  | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 07/11/2025 | 06/12/2025     | SBT | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông                |                 |         |
| 07/11/2025 | 10/12/2025     | SGN | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (2500/cp)  | 25.00%          | 2500    |

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Giữ hoặc Bán.

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

**■ Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.